

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ
SỞ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 735 /SYT-TCCB

Thanh Hoá, ngày 01 tháng 4 năm 2017

V/v hướng dẫn tổ chức kỳ xét tuyển
viên chức danh BS, BS YHDP năm 2017

Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị trong ngành

Căn cứ Công văn số 4091/UBND-THKH ngày 19/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành Y tế;

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; Thông tư số 16/2012/TT-BVN ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức; Quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và nội quy kỳ thi tuyển, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Căn cứ Quyết định số 685/2007/QĐ-UBND ngày 02/3/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức;

Sở Y tế hướng dẫn các đơn vị trong ngành tổ chức thực hiện quy trình tuyển dụng viên chức ngạch Bác sĩ, Bác sĩ Y học dự phòng năm 2017, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

a) Việc tuyển dụng Bác sĩ thực hiện thông qua hình thức xét tuyển nhằm tuyển dụng được những người có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực công tác, am hiểu nghề nghiệp; nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b) Tuyển chọn được những người xứng đáng và đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm còn thiếu trong đơn vị, đảm bảo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sĩ; đồng thời bổ sung số lượng nhân lực có trình độ Bác sĩ còn thiếu và tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho đội ngũ viên chức ngành Y tế.

2. Yêu cầu:

a) Việc tuyển dụng Bác sĩ phải căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, cơ cấu ngạch viên chức, chỉ tiêu số lượng người làm việc và khả năng tài chính của từng

đơn vị; đảm bảo về số lượng, chất lượng; đúng cơ cấu và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sĩ cần tuyển dụng.

b) Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, công bằng, khách quan và đảm bảo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

II. HÌNH THỨC, CHỈ TIÊU VÀ ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC NGẠCH BÁC SĨ, BÁC SĨ Y HỌC DỰ PHÒNG

1. Hình thức tuyển dụng:

Tổ chức xét tuyển theo quy định tại điều 11, điều 12, điều 13 – Mục 3 của Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ.

2. Chỉ tiêu tuyển dụng Bác sĩ năm 2017 là: 228 người:

Trong đó: Khối bệnh viện tuyển tỉnh 80 người; Khối bệnh viện tuyển huyện 117 người; Trung tâm tuyển tỉnh 08 người; Trung tâm y tế tuyển huyện 23 người.

(Phụ lục chi tiết về vị trí và chỉ tiêu cần tuyển của từng đơn vị đã được thông báo tại công văn số 539/TB-SYT ngày 28/3/2017 của Sở Y tế)

3. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển viên chức:

Người có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 4 - Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ; ngoài ra phải đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn sau:

a) Có bằng tốt nghiệp Bác sĩ hệ chính quy (6 năm) phù hợp với vị trí việc làm theo quy định của Bộ Y tế;

b) Đối với Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện Phụ sản, Bệnh viện Nhi chỉ tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển đối với Bác sĩ tốt nghiệp hệ chính quy từ hạng khá trở lên (riêng Bác sĩ tốt nghiệp tại trường Đại học Y Hà Nội thì từ hạng Trung bình khá trở lên);

c) Đối với Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Da liễu, Bệnh viện Nội tiết chỉ tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển đối với Bác sĩ tốt nghiệp tại trường Đại học Y Hà Nội và các bác sĩ tốt nghiệp hệ chính quy các trường Đại học Y khác từ hạng Trung bình khá trở lên;

d) Đối với Bác sĩ đào tạo theo địa chỉ sử dụng, thí sinh không được đăng ký tuyển dụng tại các đơn vị y tế tuyển tỉnh (trừ bệnh viện Phục hồi chức năng, bệnh viện Tâm thần, bệnh viện Phổi, bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Lặc, bệnh viện đa khoa khu vực Tĩnh Gia);

đ) Đối với Bác sĩ đào tạo diện cử tuyển, diện dự bị đại học chỉ được đăng ký tuyển dụng tại các cơ sở y tế thuộc khu vực I (Miền núi, vùng cao).

3.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

III. HỒ SƠ, ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN TIẾP NHẬN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Thủ tục hồ sơ, địa điểm, thời gian tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển đã được Sở Y tế thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng tại văn bản số 539/TB-SYT ngày 28/3/2017. Thời gian nhận hồ sơ đến hết ngày 27/4/2017.

IV. HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

Sau khi hết hạn nộp hồ sơ dự tuyển, ngày **28/4/2017** Thủ trưởng các đơn vị trong ngành căn cứ thẩm quyền được phân cấp tại Quyết định số 685/2007/QĐ-UBND ngày 02/3/2007 của UBND tỉnh Thanh Hóa, quyết định thành lập Hội đồng xét tuyển để tổ chức thực hiện quy trình tuyển dụng viên chức theo quy định hiện hành của pháp luật.

Thành phần Hội đồng xét tuyển thực hiện theo quy định tại Điều 6, Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ, gồm:

1. Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập;

2. Phó Chủ tịch Hội đồng là người phụ trách công tác tổ chức cán bộ của đơn vị sự nghiệp công lập;

3. Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng là viên chức giúp việc về công tác tổ chức cán bộ của đơn vị sự nghiệp công lập;

4. Các ủy viên khác là những người có chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến vị trí tuyển dụng.

- Hội đồng xét tuyển hoạt động theo từng kỳ xét tuyển và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

- Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng xét tuyển thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 6 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Hội đồng xét tuyển thực hiện theo quy định tại Điều 22 Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ.

- Nhiệm vụ, quyền hạn, tiêu chuẩn của các thành viên Ban Kiểm tra, sát hạch thực hiện theo quy định tại Điều 23 Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ.

V. TỔ CHỨC XÉT TUYỂN

1. Các bước chuẩn bị tổ chức xét tuyển:

a) Chậm nhất ngày **08/5/2017**, các đơn vị gửi danh mục nội dung, tài liệu ôn tập về Sở Y tế để tổng hợp và công khai trên trang điện tử của Sở Y tế. Đồng thời đơn vị gửi 01 đề mẫu về Sở Y tế thẩm định nội dung, chất lượng, tính chính xác, khoa học của

đề. Sở Y tế chịu trách nhiệm về tính bảo mật đối với đề kiểm tra, sát hạch được đơn vị gửi lên.

Chậm nhất sau 01 ngày Sở Y tế công khai nội dung, tài liệu kiểm tra, sát hạch; yêu cầu đơn vị thông báo cho từng thí sinh biết về việc tự tra cứu nội dung, tài liệu ôn tập trên trang điện tử của Sở Y tế (địa chỉ ytethanhhoa.gov.vn).

b) Đơn vị dự kiến thời gian tổ chức kiểm tra, sát hạch bắt đầu từ ngày **25/5/2017** gửi về Sở Y tế để xem xét, xếp lịch tổ chức xét tuyển cho từng đơn vị để các cơ quan chức năng tham gia giám sát.

Sau khi có văn bản thống nhất của Sở Y tế về thời gian tổ chức xét tuyển, đơn vị gửi thông báo về địa điểm, thời gian tổ chức kiểm tra, sát hạch cho các thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển.

c) Trước ngày tổ chức kiểm tra, sát hạch 01 ngày, Hội đồng xét tuyển niêm yết danh sách thí sinh theo số báo danh và theo phòng tổ chức kiểm tra, sát hạch; sơ đồ vị trí các phòng, nội quy xét tuyển tại địa điểm tổ chức;

d) Trước ngày tổ chức xét tuyển ít nhất 01 ngày, Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng xét tuyển phải hoàn thành các công tác chuẩn bị cho kỳ xét tuyển: Chuẩn bị các mẫu biểu liên quan đến tổ chức xét tuyển: danh sách thí sinh để gọi vào kiểm tra, sát hạch; danh sách để thí sinh ký xác nhận sau khi hoàn thành kiểm tra, sát hạch; mẫu biên bản giao, nhận đề, mẫu biên bản mở đề, mẫu biên bản để xử lý vi phạm quy chế xét tuyển; mẫu biên bản bàn giao kết quả kiểm tra, sát hạch và mẫu biên bản tạm giữ các giấy tờ, vật dụng của thí sinh vi phạm quy chế xét tuyển; chuẩn bị thẻ cho các thành viên Hội đồng xét tuyển, Ban kiểm tra, sát hạch, bộ phận phục vụ kỳ xét tuyển. Thẻ của Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Hội đồng xét tuyển, Trưởng ban kiểm tra, sát hạch in đầy đủ họ tên và chức danh. Thẻ của các thành viên khác chỉ in chức danh.

2. Tổ chức kiểm tra, sát hạch:

a) Chủ tịch Hội đồng xét tuyển tổ chức chọn đề, bảo đảm số lượng đề ở mỗi vị trí cần tuyển phải có số dư ít nhất là 02 đề so với số thí sinh dự tuyển của vị trí việc làm cần tuyển, được nhân bản để thí sinh bốc thăm. Số thứ tự của đề được để trống.

b) Khi chấm điểm, các thành viên chấm độc lập. Nếu điểm của 02 thành viên chấm chênh lệch nhau từ 10% trở xuống so với điểm tối đa thì lấy điểm bình quân, nếu chênh lệch trên 10% so với điểm tối đa thì các thành viên Ban kiểm tra, sát hạch trao đổi để thống nhất, nếu không thống nhất được thì chuyển kết quả lên Trưởng ban kiểm tra, sát hạch để báo cáo Chủ tịch Hội đồng xét tuyển quyết định;

c) Kết quả chấm điểm kiểm tra, sát hạch phải được tổng hợp vào bảng kết quả có chữ ký của các thành viên chấm điểm và bàn giao cho Trưởng ban kiểm tra, sát hạch.

d) Hình thức kiểm tra, sát hạch về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển. Kết cấu đề phải bảo đảm tính chính xác, khoa học. Mỗi đề có đáp án và thang điểm chi tiết. Đề kiểm tra, sát hạch phải được đóng trong phong bì, niêm

phong và bảo quản theo chế độ tài liệu mật; việc giao nhận, mở đề đều phải lập biên bản theo quy định;

Quy trình tổ chức kiểm tra, sát hạch được thực hiện như sau:

Ban Kiểm tra, sát hạch gọi tất cả thí sinh đủ điều kiện dự tuyển vào phòng để bốc thăm số thứ tự của đề; sau khi Ban Kiểm tra, sát hạch phát nội dung đề, thí sinh tự ghi số đề vào bài chuẩn bị sát hạch. Thí sinh được chuẩn bị trong thời gian 30 phút, hết thời gian chuẩn bị, tất cả thí sinh nộp lại bài chuẩn bị cho Ban Kiểm tra, sát hạch và trở về vị trí cũ.

Sau khi nhận bài chuẩn bị của các thí sinh; Ban Kiểm tra, sát hạch gọi từng thí sinh để kiểm tra, sát hạch theo thứ tự số báo danh, đồng thời gửi lại bài chuẩn bị cho từng thí sinh trả lời các câu hỏi.

Kết thúc quá trình kiểm tra, sát hạch; thí sinh nộp lại bài đã chuẩn bị và ký xác nhận vào danh sách đã tham gia kiểm tra, sát hạch (danh sách gồm các thông tin: Họ và tên, ngày tháng năm sinh, số thứ tự đề, ký nhận của thí sinh).

(Số Y tế xây dựng danh mục nội dung, tài liệu ôn tập gửi kèm; đơn vị có thể chi tiết một số Điều, Mục, Chương của từng Bộ Luật hoặc bổ sung nội dung, tài liệu cho phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ và vị trí việc làm theo yêu cầu của từng đơn vị).

Gợi ý cấu trúc đề kiểm tra, sát hạch như sau: Đề được xây dựng theo hình thức thí sinh lựa chọn câu trả lời đúng nhất, mỗi đề gồm 25 câu hỏi, thang điểm 100; mỗi câu hỏi có 03 đáp án trả lời; mỗi câu trả lời đúng được 4 điểm.

Đối với đơn vị có dưới 10 thí sinh đăng ký dự tuyển, đơn vị xây dựng ít nhất 50 câu hỏi kèm theo đáp án, thang điểm chi tiết theo gợi ý trên.

Đối với đơn vị có từ 10 thí sinh đăng ký dự tuyển trở lên, đơn vị xây dựng ít nhất 100 câu hỏi kèm theo đáp án, thang điểm chi tiết theo gợi ý trên.

Gợi ý chi tiết về cấu trúc đề kiểm tra, sát hạch như sau:

- Đối với chức danh nghề nghiệp Bác sĩ (mã chức danh V.08.01.03):
 - Nội dung về Luật Viên chức: khoảng 5 câu
 - Nội dung về Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người làm việc tại các cơ sở y tế; 12 điều y đức: khoảng 3 câu
 - Nội dung về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: khoảng 2 câu
 - Nội dung về Luật Khám bệnh, chữa bệnh: khoảng 5 câu
 - Nội dung về Luật Bảo hiểm y tế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 46/2014/QH 13: khoảng 5 câu
 - Nội dung về chuyên môn, nghiệp vụ: khoảng 4 câu
- Đối với chức danh nghề nghiệp Bác sĩ dự phòng (mã chức danh V.08.02.06):
 - Nội dung về Luật Viên chức: khoảng 5 câu

- Nội dung về Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người làm việc tại các cơ sở y tế; 12 điều y đức: khoảng 3 câu
- Nội dung về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: khoảng 3 câu
- Nội dung về Luật Phòng, chống bệnh Truyền nhiễm: khoảng 3 câu
- Nội dung về Luật phòng, chống HIV/AIDS: khoảng 3 câu
- Nội dung về Luật An toàn thực phẩm: khoảng 3 câu
- Nội dung về chuyên môn, nghiệp vụ : khoảng 4 câu
- Câu số 25 là câu bắt buộc đối với tất cả các Đề.

(Sở Y tế gợi ý cách xây dựng câu hỏi của 01 Đề kiểm tra, sát hạch gửi kèm để các đơn vị tham khảo)

3. Tổng hợp kết quả xét tuyển:

a) Kết thúc quá trình kiểm tra, sát hạch; Trưởng ban kiểm tra, sát hạch bàn giao kết quả của các thí sinh dự xét tuyển cho Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng xét tuyển;

b) Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng xét tuyển có trách nhiệm tổng hợp kết quả xét tuyển của các thí sinh trên cơ sở điểm học tập, điểm tốt nghiệp và điểm kiểm tra, sát hạch để báo cáo Hội đồng xét tuyển;

4. Cách tính điểm và xác định người trúng tuyển

4.1. Cách tính điểm:

a) Điểm học tập được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn học trong toàn bộ quá trình học tập của người dự xét tuyển ở trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, nhân với 10 để quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 1.

b) Điểm tốt nghiệp được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn thi tốt nghiệp hoặc điểm bảo vệ luận văn của người dự xét tuyển, nhân với 10 để quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 1.

c) Trường hợp người dự xét tuyển được đào tạo theo hệ thống tín chỉ thì điểm học tập đồng thời là điểm tốt nghiệp và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 2.

d) Điểm kiểm tra, sát hạch được tính theo thang điểm 100 và tính hệ số 2.

đ) Kết quả xét tuyển là tổng số điểm của điểm học tập, điểm tốt nghiệp, điểm kiểm tra, sát hạch tính theo quy định tại điểm a, b, d.

Trường hợp người dự xét tuyển được đào tạo theo hệ thống tín chỉ thì kết quả xét tuyển là tổng số điểm được tính tại điểm c và điểm d nói trên.

Ghi chú:

- Nếu người dự tuyển được đào tạo theo hệ thống tín chỉ thì phải có bảng điểm được quy đổi ra thang điểm 10 có xác nhận của cơ sở đào tạo;

- Trường hợp bảng điểm của thí sinh dự tuyển chưa tách riêng điểm học tập và điểm tốt nghiệp theo yêu cầu trên thì thí sinh phải liên hệ với cơ sở đào tạo để đề nghị được cấp giấy xác nhận có tách riêng điểm học tập và điểm tốt nghiệp để Hội đồng có căn cứ xác định kết quả xét tuyển;

- Trường hợp thí sinh có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt, đồng thời giấy chứng nhận kết quả học tập do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải có điểm trung bình học tập và điểm trung bình tốt nghiệp được quy đổi sang thang điểm 10 của cơ sở đào tạo do cơ quan có thẩm quyền dịch thuật, xác nhận.

4.2. Xác định người trúng tuyển:

a) Có điểm học tập, điểm tốt nghiệp và điểm kiểm tra, sát hạch, mỗi loại đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có kết quả xét tuyển cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả xét tuyển bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có điểm kiểm tra, sát hạch cao hơn là người trúng tuyển; nếu điểm kiểm tra, sát hạch bằng nhau thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên như sau:

b1) Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động;

b2) Thương binh;

b3) Người hưởng chính sách như thương binh;

b4) Con liệt sĩ;

b5) Con thương binh;

b6) Con của người hưởng chính sách như thương binh;

b7) Người dân tộc ít người;

b8) Đội viên thanh niên xung phong;

b9) Đội viên tri thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ;

b10) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự;

b11) Người dự tuyển là nữ.

- Trường hợp vẫn không xác định được người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên quy định thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

c) Không thực hiện bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

5. Chậm nhất trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc tổ chức xét tuyển, Hội đồng xét tuyển phải tổng hợp kết quả xét tuyển và báo cáo với Thủ trưởng đơn vị.

6. Thông báo kết quả tuyển dụng:

6.1. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả xét tuyển của Hội đồng tuyển dụng, Thủ trưởng đơn vị phải niêm yết công khai kết quả tại trụ sở làm việc và trên trang thông tin điện tử (nếu có).

6.2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày niêm yết công khai kết quả xét tuyển, người dự tuyển có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả tuyển dụng. Hội đồng tuyển dụng tổ chức chấm phúc khảo trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn nhận đơn phúc khảo.

Không thực hiện việc phúc khảo đối với nội dung kiểm tra, sát hạch.

VI. GIÁM SÁT KỲ XÉT TUYỂN

1. Thành phần tham gia giám sát kỳ xét tuyển: Đại diện Văn phòng UBND tỉnh, đại diện Sở Y tế, đại diện Sở Nội vụ.

2. Nội dung giám sát gồm: Việc thực hiện các quy định về tổ chức kỳ xét tuyển, về hồ sơ, tiêu chuẩn và điều kiện của người dự xét tuyển; về thực hiện quy chế và nội dung kỳ xét tuyển.

3. Địa điểm giám sát: Tại nơi làm việc của Hội đồng xét tuyển và nơi tổ chức kiểm tra, sát hạch.

4. Khi phát hiện các sai phạm đến mức phải lập biên bản thì giám sát viên có quyền lập biên bản về sai phạm của thành viên Hội đồng xét tuyển, thành viên Ban kiểm tra, sát hạch và thí sinh.

VII. THẨM ĐỊNH KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VÀ KÝ HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC

1. Thẩm định kết quả tuyển dụng:

Sau khi triển khai thực hiện quy trình tổ chức tuyển dụng, đơn vị gửi hồ sơ đề nghị phê duyệt kết quả tuyển dụng về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Sở Nội vụ.

Hồ sơ đề nghị phê duyệt kết quả xét tuyển gồm:

- 1.1. Quyết định thành lập Hội đồng xét tuyển;
- 1.2. Quyết định thành lập Ban Kiểm tra, sát hạch;
- 1.3. Quy chế xét tuyển viên chức;
- 1.4. Biên bản các phiên họp Hội đồng xét tuyển;
- 1.5. Danh sách tổng hợp thí sinh đăng ký dự tuyển viên chức (theo mẫu gửi kèm);
- 1.6. Bộ đề kiểm tra, sát hạch (Câu hỏi, đáp án và thang điểm);
- 1.7. Tổng hợp kết quả xét tuyển viên chức (theo mẫu gửi kèm);
- 1.8. Danh sách thí sinh dự kiến trúng tuyển (theo mẫu gửi kèm)

1.9. Báo cáo kết quả giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo và kết quả phúc khảo (nếu có):

1.10. Hồ sơ của thí sinh trúng tuyển (Sở Y tế sẽ gửi lại hồ sơ sau khi thẩm định).

Sau khi có văn bản phê duyệt của Sở Y tế, Sở Nội vụ; Thủ trưởng đơn vị thông báo cho thí sinh được biết về thời gian và địa điểm để người trúng tuyển đến ký hợp đồng làm việc.

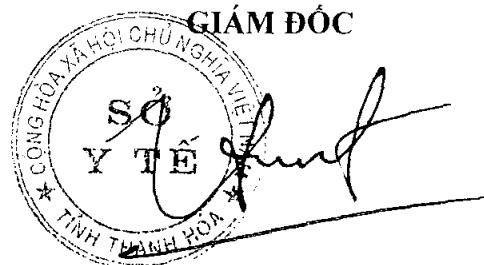
2. Trường hợp người trúng tuyển có lý do chính đáng mà không thể đến nhận việc theo quy định thì phải làm đơn xin gia hạn gửi đến Thủ trưởng đơn vị. Thời gian gia hạn thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Trường hợp người trúng tuyển không đến ký hợp đồng làm việc theo thời gian đã thông báo mà không có lý do chính đáng. Hội đồng tuyển dụng quyết định hủy bỏ kết quả trúng tuyển và quyết định tuyển dụng người có kết quả thấp hơn liền kề ở vị trí việc làm đó nếu người đó bảo đảm các điều kiện theo quy định và gửi hồ sơ về Sở Y tế để tổng hợp gửi Sở Nội vụ gồm: Biên bản họp Hội đồng tuyển dụng bổ sung, danh sách thí sinh không đến ký hợp đồng làm việc và danh sách thí sinh được tuyển dụng bổ sung.

Trên đây là hướng dẫn tổ chức kỳ xét tuyển viên chức ngạch Bác sĩ, Bác sĩ Y học dự phòng năm 2017 của ngành Y tế; yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị chỉ đạo bộ phận chuyên môn nghiên cứu kỹ hướng dẫn và các văn bản quy phạm pháp luật về tuyển dụng viên chức để tổ chức triển khai kỳ xét tuyển đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, công bằng, khách quan và đúng các quy định hiện hành của Nhà nước. //

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Nội vụ;
- Lưu VT-TCCB.



Trịnh Hữu Hùng

BIỂU THỜI GIAN
TỔ CHỨC THỰC HIỆN QUY TRÌNH TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2017

TT	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Phát hành và thu hồ sơ dự tuyển	30/3/2017-27/4/2017	
2	Đơn vị thành lập Hội đồng xét tuyển	28/4/2017	
3	Đơn vị xây dựng danh mục nội dung, tài liệu phỏng vấn	28/4/2017-08/5/2017	
4	Thí sinh tự tra cứu tài liệu trên trang điện tử của Sở Y tế và ôn tập	09/5/2017-24/5/2017	
5	Bắt đầu tổ chức phỏng vấn theo lịch của Sở Y tế thông báo	Từ 25/5/2017 trở đi	

DANH MỤC NỘI DUNG, TÀI LIỆU KIỂM TRA, SÁT HẠCH
(Kèm theo công văn số 735 /SYT-TCCB ngày 21 tháng 4 năm 2017)

I. NỘI DUNG, TÀI LIỆU CHUNG CHO TẤT CẢ CÁC THÍ SINH:

1. Chương II, Chương III, Chương IV Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010;
2. Thông tư số 07/2014/TT-BYT 25/2/2014 của Bộ Y tế về quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người làm việc tại các cơ sở y tế;
3. 12 điều y đức;
4. Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ.

II. NỘI DUNG, TÀI LIỆU ÔN TẬP RIÊNG ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SĨ (THÍ SINH ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN TẠI KHỐI BỆNH VIỆN TUYẾN TỈNH, TUYẾN HUYỆN):

1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH 12 ngày 23/11/2009
2. Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH 12 ngày 14/11/2008;
3. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 46/2014/QH 13 ngày 13/6/2014;

Ghi chú: Đơn vị có thể lựa chọn cụ thể các Điều, Mục, Chương trong Luật để phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển dụng;

III. NỘI DUNG, TÀI LIỆU ÔN TẬP RIÊNG ĐỐI CHỨC DANH BÁC SĨ Y HỌC DỰ PHÒNG (THÍ SINH ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN TẠI KHỐI TRUNG TÂM TUYẾN TỈNH, TUYẾN HUYỆN):

1. Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm số 03/2007/QH12 ngày 21/11/2007;
2. Quyết định số 02/2016/QĐ-TTg ngày 28/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện công bố dịch, công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm;
3. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;
4. Luật Phòng, chống HIV/AIDS số 64/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

Ghi chú: Đơn vị có thể lựa chọn cụ thể các Điều, Mục, Chương trong Luật để phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển dụng;

IV. NỘI DUNG, TÀI LIỆU KIỂM TRA, SÁT HẠCH VỀ KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỦA THÍ SINH:

Yêu cầu đơn vị phải giới thiệu cụ thể từng nội dung theo các bài giảng, giáo trình, tài liệu giảng dạy của Bộ Y tế hoặc các cơ sở đào tạo (Đại học Y Hà Nội, Đại học Y Dược Thái Bình ...)

Ví dụ:

- Nội dung, tài liệu ôn tập về hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh viêm phổi tại bài giảng, giáo trình, tài liệu giảng dạy của Bộ Y tế hoặc của cơ sở đào tạo nào?

- Nội dung, tài liệu ôn tập về hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh vàng da sơ sinh tại bài giảng, giáo trình, tài liệu giảng dạy của Bộ Y tế hoặc của cơ sở đào tạo nào?

- Nội dung, tài liệu ôn tập về hướng dẫn chẩn đoán và thực hiện quy trình phẫu thuật điều trị viêm ruột thừa cấp tại bài giảng, giáo trình, tài liệu giảng dạy của Bộ Y tế hoặc của cơ sở đào tạo nào?

MẪU ĐỀ KIỂM TRA, SÁT HẠCH
ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SĨ (V.08.01.03)
Đề số

(Thời gian chuẩn bị là 30 phút, không kể thời gian phát đề)

Họ và tên thí sinh:.....

Ngày tháng năm sinh:

Số báo danh:

Số thứ tự của Đề do cơ quan Giám sát đánh số bên ngoài phong bì Đề, thí sinh ghi đúng số đề vào bài kiểm tra, sát hạch.

Thí sinh lựa chọn đáp án đúng nhất:

1. Theo Luật Viên chức số 58/2010/QH12, anh/chị hãy cho biết nội dung nào sau đây là nguyên tắc trong hoạt động nghề nghiệp của viên chức?

a. Tuân thủ quy trình, quy định chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử.

b. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và sự thống nhất quản lý của Nhà nước.

c. Bảo đảm quyền chủ động và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Theo Luật Viên chức số 58/2010/QH12, anh/chị hãy cho biết nội dung nào sau đây là quyền của viên chức về hoạt động nghề nghiệp?

a. Được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.

b. Được cung cấp thông tin liên quan đến công việc hoặc nhiệm vụ được giao.

c. Cả 2 ý trên.

3. Theo Luật Viên chức số 58/2010/QH12, anh/chị hãy cho biết nội dung nào sau đây là quyền của viên chức về nghỉ ngơi?

a. Được quyết định vấn đề mang tính chuyên môn gắn với công việc hoặc nhiệm vụ được giao.

b. Được nghỉ hàng năm, nghỉ lễ, nghỉ việc riêng theo quy định của pháp luật về lao động. Do yêu cầu công việc, viên chức không sử dụng hoặc sử dụng không hết số ngày nghỉ hàng năm thì được thanh toán một khoản tiền cho những ngày không nghỉ.

c. Được quyền từ chối thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ trái với quy định của pháp luật.

4. Theo Luật Viên chức số 58/2010/QH12, anh/chị hãy cho biết nội dung nào sau đây là nghĩa vụ của viên chức trong hoạt động nghề nghiệp?

a. Thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ được giao bảo đảm yêu cầu về thời gian và chất lượng.

b. Phối hợp tốt với đồng nghiệp trong thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ.

c. Cả 2 ý trên.

5. Theo Luật Viên chức số 58/2010/QH12, anh/chị hãy cho biết trong trường hợp nào sau đây đơn vị sự nghiệp được đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc?

- a. Viên chức bị kỷ luật hình thức cảnh cáo.
- b. Viên chức bị Tòa kết án phạt tù hưởng án treo.
- c. Viên chức có 02 năm liên tiếp bị phân loại đánh giá ở mức độ không hoàn thành nhiệm vụ.

6. Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BYT, anh (chị) hãy cho biết nội dung nào sau đây công chức, viên chức y tế không được làm khi thi hành công vụ, nhiệm vụ?

- a. Trốn tránh trách nhiệm, thoái thác công việc hoặc nhiệm vụ được giao.
- b. Thực hiện các quy định của pháp luật về nghĩa vụ của công chức, viên chức.
- c. Thực hiện đúng quy trình chuyên môn, nghiệp vụ, nội quy, quy chế làm việc của ngành, của đơn vị.

7. Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BYT, anh (chị) hãy cho biết nội dung nào sau đây công chức, viên chức y tế phải làm khi đối với đồng nghiệp?

- a. Trung thực, chân thành, đoàn kết, có tinh thần hợp tác, chia sẻ trách nhiệm, giúp đỡ lẫn nhau.
- b. Né tránh, đẩy trách nhiệm, khuyết điểm của mình cho đồng nghiệp.
- c. Chia rẽ nội bộ, cục bộ địa phương.

8. Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BYT, anh (chị) hãy cho biết nội dung nào sau đây công chức, viên chức y tế không được làm đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân?

- a. Cửa quyền, hách dịch, sách nhiễu, trì hoãn, thờ ơ, gây khó khăn đối với tổ chức, cá nhân.
- b. Lịch sự, hòa nhã, văn minh khi giao dịch trực tiếp hoặc gián tiếp qua các phương tiện thông tin.
- c. Bảo đảm thông tin trao đổi đúng với nội dung công việc mà cơ quan, tổ chức, công dân cần hướng dẫn, trả lời.

9. Theo Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12, anh (chị) hãy cho biết hành vi nào sau đây không bị cấm trong khám bệnh, chữa bệnh?

- a. Tư vấn, giải thích về tình trạng sức khỏe, phương pháp điều trị và dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh phù hợp.
- b. Hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh vượt quá phạm vi hoạt động chuyên môn được ghi trong chứng chỉ hành nghề, giấy phép hoạt động, trừ trường hợp cấp cứu.
- c. Người hành nghề bán thuốc cho người bệnh dưới mọi hình thức, trừ bác sỹ đông y, y sỹ đông y, lương y và người có bài thuốc gia truyền.

10. Theo Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009, anh (chị) hãy cho biết hành vi nào sau đây bị cấm trong khám bệnh, chữa bệnh?

- a. Quảng cáo không đúng với khả năng, trình độ chuyên môn hoặc quá phạm vi hoạt động chuyên môn được ghi trong chứng chỉ hành nghề, giấy phép hoạt động; lợi dụng kiến thức y học cổ truyền hoặc kiến thức y khoa khác để quảng cáo gian dối về phương pháp chữa bệnh, thuốc chữa bệnh.
- b. Cấp cứu người bệnh người bệnh trong phạm vi cho phép.

c. Bình đẳng, công bằng và không kỳ thị, phân biệt đối xử với người bệnh.

11. Theo Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12, anh (chị) hãy cho biết điều kiện áp dụng kỹ thuật, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh tại Việt Nam là:

a. Có đủ điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất, thiết bị để có thể áp dụng kỹ thuật, phương pháp mới; được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế cho phép áp dụng.

b. Có đủ điều kiện về tài chính để mua sắm trang thiết bị; được Giám đốc bệnh viện cho phép.

c. Có đủ điều kiện về nhân lực, thiết bị để có thể áp dụng kỹ thuật, phương pháp mới;

12. Theo Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12, anh (chị) hãy cho biết các trường hợp bắt buộc chữa bệnh gồm:

a. Mắc bệnh truyền nhiễm nhóm A theo quy định của pháp luật về phòng, chống bệnh truyền nhiễm; bệnh tâm thần ở trạng thái kích động, trầm cảm có ý tưởng, hành vi tự sát hoặc gây nguy hiểm cho người khác theo quy định của pháp luật.

b. Mắc bệnh truyền nhiễm; bệnh tâm thần ở trạng thái kích động.

c. Mắc bệnh ung thư.

13. Theo Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12, anh (chị) hãy cho biết việc hội chẩn được thực hiện khi:

a. Bệnh vượt quá khả năng chẩn đoán và điều trị của người hành nghề hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc đã điều trị nhưng không có tiến triển tốt hoặc có diễn biến xấu đi.

b. Bệnh nhân hoặc người nhà bệnh nhân yêu cầu.

c. Cơ sở khám, chữa bệnh tổ chức hội thảo khoa học.

14. Theo Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12, anh (chị) hãy cho biết nội dung nào sau đây là quyền của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế?

a. Thu tiền đóng bảo hiểm y tế và cấp thẻ bảo hiểm y tế.

b. Được tổ chức bảo hiểm y tế tạm ứng kinh phí và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh đã ký.

c. Quản lý, sử dụng quỹ bảo hiểm y tế.

15. Theo Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12, anh (chị) hãy cho biết nội dung nào sau đây là trách nhiệm của tổ chức bảo hiểm y tế?

a. Bảo vệ quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế; giải quyết theo thẩm quyền các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về chế độ bảo hiểm y tế.

b. Tổ chức khám bệnh, chữa bệnh bảo đảm chất lượng với thủ tục đơn giản, thuận tiện cho người tham gia bảo hiểm y tế.

c. Cung cấp hồ sơ bệnh án, tài liệu liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh của người tham gia bảo hiểm y tế theo yêu cầu của tổ chức bảo hiểm y tế và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

16. Theo Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12, anh (chị) hãy cho biết nội dung nào sau đây là quyền của người tham gia bảo hiểm y tế?

a. Đóng bảo hiểm y tế đầy đủ, đúng thời hạn.

b. Sử dụng thẻ bảo hiểm y tế đúng mục đích, không cho người khác mượn thẻ bảo hiểm y tế.

c. Lựa chọn cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu theo quy định của Luật BHYT.

17. Theo Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12, anh (chị) hãy cho biết người tham gia bảo hiểm y tế được thay đổi cơ sở khám chữa bệnh ban đầu vào thời gian nào?

a. Đầu mỗi tháng.

b. Đầu mỗi quý.

c. Đầu mỗi năm.

18. Theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHYT; anh/chị hãy cho biết đối tượng nào sau đây được cơ quan Bảo hiểm y tế thanh toán 100% chi phí khám bệnh, chữa bệnh?

a. Người có công với cách mạng, cựu chiến binh;

b. Trẻ em dưới 6 tuổi;

c. Cả 2 ý trên.

19. Theo Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ, anh/chị hãy cho biết nội dung nào sau đây là tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của Bác sĩ (ngạch V.08.01.03) ?

a. Hiểu biết quan điểm, chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; nắm được định hướng phát triển chuyên môn, kỹ thuật chuyên ngành.

b. Có kỹ năng chẩn đoán, xử trí, theo dõi và dự phòng các bệnh thường gặp và cấp cứu thông thường.

c. Cả 2 ý trên.

20. Theo Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ, anh/chị hãy cho biết nội dung nào sau đây là nhiệm vụ của Bác sĩ (ngạch V.08.01.03)?

a. Xử trí cấp cứu thông thường, phát hiện kịp thời bệnh vượt quá khả năng điều trị báo cáo bác sĩ cấp cao hơn để có hướng xử trí hoặc chuyển đi điều trị ở tuyến trên hoặc theo lĩnh vực chuyên khoa;

b. Tổ chức thực hiện các biện pháp kiểm soát và khống chế dịch, bệnh, các tác nhân truyền nhiễm gây dịch nhất là ổ dịch bệnh mới phát sinh;

c. Tham gia quản lý, chăm sóc tại cộng đồng: bệnh mãn tính, bệnh nghề nghiệp, bệnh xã hội và phục hồi chức năng;

21. Theo anh chị tổn thương nào sau đây của tứ chứng Fallot?

a. Thông liên thất, hẹp đường ra thất phải, động mạch chủ cưỡi ngựa và dày thất phải

b. Thông liên nhĩ, hẹp đường ra thất phải, động mạch chủ cưỡi ngựa và dày thất phải

c. Hẹp đường ra thất phải, động mạch chủ cưỡi ngựa và dày thất phải.

22. Bệnh Kawasaki được hiểu như thế nào?

a. Là bệnh sốt có bọc ban cấp tính kèm theo viêm lan toả hệ mạch máu vừa và nhỏ nguyên nhân do vi khuẩn, thường gặp ở trẻ nhũ nhi và trẻ nhỏ.

b. Là bệnh sốt có bọ ban cấp tính kèm theo viêm lan toả hệ mạch máu vừa và nhỏ nguyên nhân do vi rút, thường gặp ở trẻ nhũ nhi và trẻ nhỏ.

c. Là bệnh sốt có bọ ban cấp tính kèm theo viêm lan toả hệ mạch máu vừa và nhỏ chưa rõ nguyên nhân, thường gặp ở trẻ nhũ nhi và trẻ nhỏ.

23. Chẩn đoán xác định đái tháo đường: Tiêu chuẩn nào sau đây để chẩn đoán bệnh đái tháo đường (WHO- 1999)

a. Mức glucose huyết tương lúc đói $\geq 7,5$ mmol/l.

b. Mức glucose huyết tương $\geq 11,1$ mmol/l ở thời điểm 2 giờ sau nghiệm pháp dung nạp glucose bằng đường uống.

c. Không có các triệu chứng của đái tháo đường (lâm sàng); mức glucose huyết tương ở thời điểm bất kỳ $\geq 11,1$ mmol/l.

24. Với phương án xét tuyển lần này, nếu có người thân trong Hội đồng xét tuyển, theo anh/chị, cơ hội điểm số của anh/chị tăng lên tối đa là bao nhiêu phần trăm (%)?

a) 2%

b) 20%

c) 100%

25. Đánh giá về khả năng giao tiếp, ứng xử, tác phong của thí sinh qua buổi phỏng vấn (phần này Ban Kiểm tra, sát hạch không đặt câu hỏi, mà qua quan sát, đánh giá để cho điểm thí sinh, điểm số từ 0 – 4 điểm, điểm số là số nguyên)

(Ban Kiểm tra sát hạch và cán bộ Giám sát không giải thích gì thêm)

ĐƠN VỊ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Điểm xét tuyển			Tổng điểm	Ghi chú
				Điểm TB học tập (thang điểm 100, hệ số 1)	Điểm TB tốt nghiệp (thang điểm 100 hệ số 6)	Điểm kiểm tra, sát hạch (thang điểm 100 hệ số 2)		
1	2	3	4	5	6	7	8 = (5)+(6)+(7)	9

THỦ KÝ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

